

Kính gửi: HỒI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH
TRÍ VN TẠI HOA KỲ

Tôi tên là NGUYỄN VĂN THIỀU Sinh năm 1968
là con của cố trung tá NGUYỄN NGỌC
của chế độ VNCH

Hiện đang sống tại: Philippines. Soup# 180 Liminangcong
PFA C, 5300 Palawan, PHILIPPINES.

Kính thưa Bà: Hồi tưởng hồi gia đình tự nhân chính
trí Việt Nam. một việc như sau:

Cha tôi là sĩ quan chế độ VNCH đồn vị.
Đã từng tham mưu phòng nhì số lính 49/201.107
binh chuẩn bộ binh. Sau khi miền Nam Sài Gòn
bị thất thủ cha tôi bị Cộng Sản bắt đi học cải
tạo, cho đến năm 1983 thì cha tôi chết trong trại
mà đêm nay ~~thả~~ thưởng. Vì quá hân thù tôi không
thể nào sống chung với một chế độ đã giết cha
tôi. Bởi vậy tôi đã bỏ đi vượt biên và đến được
bên bờ tự do Philippines. Tôi đã để lại một mẹ
gà tại Việt Nam. Địa chỉ: 177 Lý Chính Thắng Q.3
Sài Gòn.

Nay nghe tin là Mỹ đã mở hồ sơ cho Cựu
quân nhân và gia đình được định cư tại Hoa Kỳ
theo diện HO. Nên tôi muốn biết gia đình tôi có
được thuộc vào diện HO nào không? Và có được
định cư như những gia đình khác không? Xin
bà cho biết và đồng thời xin bà giúp đỡ một việc
như sau: Vì quá thương nhớ đến tôi nên đã tìm
cách ra đi và đã bị Cộng Sản bắt tại Phan Thiết
Việt Nam. Nay mong muốn xin bà bằng cách nào
có thể can thiệp cho mẹ tôi đi theo diện HO

được không? Khi có cách đó mới có thể cứu được
mẹ của tôi ba khỏi chế độ Cộng Sản và khi mẹ
tôi đã đi được tôi mới có thể qua được thành
lạc. Vì tôi ^{trai} trai tu nạn philippines này sau ngày 21-3
1989 tôi rất lo lắng và không qua được thành lạc
và rất mong mỏi được đoàn tụ với mẹ tôi tại Hoa Kỳ

Rất mong lòng từ thiên của Bà và của tôi
giúp đỡ. Trong khi chờ đợi tôi trả lời xin bà
nhân nơi đây lòng chân thành và biết ơn. Chúc
sức khỏe Bà và toàn thể.

philippines ngày 6.8.1990

Gửi bà tôi gửi đính kèm: (photo)

Kính ~~thưa~~ ^{trân trọng}

1. Bảo Quốc Huân chương để Ngủ Đảng

1. giấy khai tử của cộng sản

1. khai sanh (của ba tôi) + (của mẹ tôi)

2. khai sanh (của tôi) + giấy ~~chứng~~ ^{chứng} hôn thú của ba mẹ tôi
(giấy tờ của ba tôi chỉ còn như vậy)

Tôi xin giữ lại giấy kết hôn của ba mẹ tôi và khai
sanh của mẹ tôi hình ba tôi chụp chung với
tướng Nguyễn Ngọc Lễ. Xin bà xem xét giấy
tờ nếu có thể được xin bà chuyển giúp qua
Đài Loan giúp. Rất mong trả bà

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Sắc-lệnh số 226-SL/CT ngày 12-8-1964

Nghị-định số 177-QL ngày 26-1-1965

SỞ LÃNH CẤP-KHOẢN TƯỚNG-LỆ
BẢO - QUỐC HUÂN - CHƯƠNG

ĐỀ *Ng* ĐẢNG

Số 2939 /QHC/

MÀU
13-5-65 QB-731A

7.65-TTALAP-O-543



Người thụ-hưởng: **NGUYỄN NGỌC**

Căn-cứoc dân-sự số **4448-SP** Cấp tại **Quảng** ngày **13-7-61**

Địa-chỉ: **4/19 K.L. Sơn Cày Tân Lôi uhi TP. Huế** **GA**

Sắc-Lệnh ân-thưởng huy-chương số: **053/TN/SL** ngày **20-2-69**

GIẤY CHỨNG NHẬN

(1) Bộ Trại Thanh Niên / Ông T. A. T.
Chứng nhận Ông PA (A) NGUYEN NGUYEN

được hưởng kể từ năm 1969 một cấp-khoản tương-lệ
BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG (Đệ II đẳng) ấn-định mỗi năm là

Năm triệu đồng / Ba trăm

Sở lãnh tiền cấp-khoản tương-lệ này gồm có 20 phiếu lãnh
tiền đánh số từ 1 đến 20.

Phước ngày 1 tháng 11 năm 1969

Kiểm-Soát Ước-Chi

Kiểm-Soát

20.11.1969

Trần Văn Sơn

(1) Cơ quan cấp giấy chứng nhận.

(2) Gạch bỏ chỗ không cần thiết.

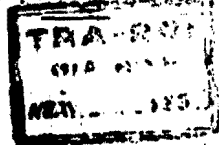
TRẦN-TỰ-SÂN

Cuống phiếu số

Số đăng bạ _____/BQHC/

CẤP KHOẢN TƯƠNG-LỆ
BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG

Đợt _____ đăng



Kỳ lãnh tiền năm 1969 + 70

Số tiền được lãnh 1.000

Đã trả ngày 11/1/71

Cuống phiếu số

Số đăng bạ _____/BQHC/

CẤP KHOẢN TƯƠNG-LỆ
BẢO-QUỐC HUÂN-CHƯƠNG

Đợt _____ đăng

Người thụ hưởng _____

Kỳ lãnh tiền năm _____

Số tiền được lãnh _____

BỆNH VIỆN PHAN THIẾT

GIẤY CHỨNG TỬ

Số: _____/BV/PT

Bệnh Viện Phan Thiết Chứng Nhận:

và tên Nguyễn Ngao Tuổi 54
a chỉ 230C Hẻm Tân
viện hồi 8 giờ 30 ngày 15 tháng 6
năm 1973 Đã chết hồi 14 giờ 30 ngày 19
tháng 3 năm 197____ Tại phòng: _____

bệnh

Mất thính giác

Ngày 19 tháng 6 năm 1973

ý chân cốt :

Ban Giám Đốc B.V.

Bệnh viện

Gia đình

Huân

BST

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

NAM-PHẦN

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN Ba

HỘ-TỊCH

BIÊN LAI KHAI SANH SỐ 481

(Phát cho không)

Tên, họ đứa nhỏ Nguyễn Văn Biền

Trái hay gái Nam

Sanh ngày 12 tháng 1 năm 1968

Tại quận Ba (Saigon) 369 ngày 05

Đường Lê Văn Duyệt

Con của Nguyễn Ngọc

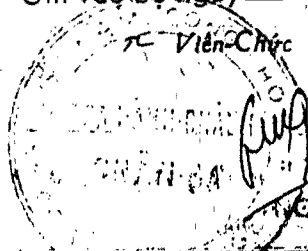
Và của Biền Thị Thanh-Trúc

Đứa nhỏ mới sanh này phải đem đi trồng
trái trong TAM ngày, để phòng ngừa bệnh
hoạn.

Trồng trái ở các nhà thương công-cộng hoặc
Chẩn-Y-Viện Đô-Thành khỏi trả tiền chi cả.

Ghi vào bộ ngày 15 tháng 1 năm 1968

Viên-Chức Hộ-Tịch



NGUYỄN-VAN-THÀNH

LỜI DẶN: Cha mẹ đứa nhỏ phải giữ giấy biên lai này.

hầu liên việc sao lục khai sanh.

ĐÔ - THỊNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tòa Hành - Chính Quận 3

HỘ - TỊCH

Số hiệu: 481

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám

Tên, họ đứa nhá	Nguyễn văn Thiệu
Phái	Nam
Ngày sanh	Mười hai tháng giêng năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám
Nơi sanh	Saigon, 369 Lê văn Duyệt
Tên, họ người Cha	Nguyễn Ngọc
Tuổi	Ba mươi chín
Nghề nghiệp	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 4/19 Phạm hồng Thúc
Tên, họ người mẹ	Trần thị Thanh Trúc
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề nghiệp	Một trẻ
Nơi cư-ngụ	Giadinh, 4/19 Phạm hồng Thúc
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

KIỂM-LÊ-PH
Bố mẹ HS-GS-Tiến-Bội

Là một Saigon, ngày 15 tháng 01 năm 1975
TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÍNH:
Saigon, ngày 30 tháng 12 năm 1975
TÒA HÀNH-CHÍNH
QUẬN-BÀ
QUẢN-TRƯỞNG QUÂN-BÁ
ẤM HỒNG

BỘ TƯ-PHÁP

Số _____ / 19

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 10 tháng 12 năm 1958

TÒA HÒA-GIẢI ĐÔ-THÀNH
SAIGONGIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH ~~CHO~~

Năm một ngàn chín trăm nam mươi tam ngày 10 tháng 12, hồi 10 giờ
Trước mặt chúng tôi là **NGUYEN VAN DOANH**, Thầm-phán Tòa Hòa-Giải
Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có lục-sự
PHAI VAN MANH phụ tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1. — O. TRAN VAN GIAO

2. — O. LE QUANG PHU

3. — O. TA PHUONG DINH

Nhưng nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc

TRAN THI THANH TRUC (nu)

sinh ngày 8-2-1936 tại làng Van-xa, Thua-Thiên, Trung-Phân
con của TRAN HUNG DIEN (c) và DUONG THI SAC

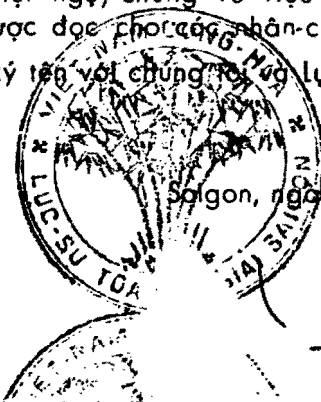
Và chuyên-cá mà **Nguyễn Ngạc** không có thể xin sao-lục
khai sanh được, là vì **bố** sanh nam 1936 của làng Van-xa, Thua-Thiên, đã bị
tiêu huy chiếu theo tho đề ngày 27-5-1953 của O.Chanh Luc su Toà an
Huế;

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai sanh này
cho đương sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947
của Thủ Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của
bộ hình luật canh cải, phạt tội ngụy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc
từ 50 đến 2.000 quan đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi tại phòng Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục sao y.

Saigon, ngày 2 tháng 1 năm 1959
Lục-Sự.GIÁ TIỀN: 5500

Thừa-thiên

Phủ, Huyện Thành-phố Huế

Làng, Phường PHU-THANH

GIẤY KHAI GIÁ THỦ

Số hiệu

1

(Acte de mariage)

Tên họ người chồng.

Nom et prénom du mari.

NGUYEN-NGAC

Người chồng làm nghề gì và ở đâu.
(làng, huyện, tỉnh nào)

Sa profession et son domicile.

Trung-sĩ Q.L.V.N (Sgt-Chef F.A.V.N)
liêu-doàn 8 (8è B) binh-sơn 4.500
ở tại (domicile) Phu-Thanh, thành-phố
(ville) Huế.

Người chồng sanh ngày, tháng, năm nào
sanh ở đâu và chánh quán ở đâu.

Date et lieu de naissance.

Sinh ngày mười tháng giêng năm một
ngàn chín trăm hai mươi chín (Né le
dix Janvier mil neuf cent vingt neuf)
tại làng (au village) Tê-xuân, Phu-lộc,
Thừa-thiên. (10.1.1929)

Tên họ ông cha người chồng.

Nom et prénom du père du mari.

NGUYEN - TOAI

Ông thân người chồng mấy tuổi, sống hay
chết rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh
quán.

Son âge, sa profession, son origine et son
domicile.

Sau mười hai (62) tuổi (Soixante deux
ans) làm ruộng (cultivateur) sanh và
chánh-quán (originaire) Tê-xuân, Phu-lộc
Thừa-thiên, Tru tại (domicile) Phường
(Quartier) Phu-Thanh, thành-phố (ville)
Huế.

Tên họ bà mẹ người chồng.

Nom et prénom de la mère du mari.

NGO THI NHUNG

Bà mẹ người chồng mấy tuổi, sống hay chết
rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán.

Son âge, sa profession, son origine et son
domicile.

Năm mươi tám (58) tuổi (cinquante huit
ans) Nội-tro (ménagère) sanh và chánh-
quán (originaire) Tê-xuân, Phu-lộc, Thừa-
thiên, Tru tại (domicile) Phường
(quartier) Phu-Thanh, thành-phố (ville)
Huế.

Tên họ người vợ.

Nom et prénom de l'épouse.

TRAN-THI THANH-TRUC

Người vợ làm nghề gì và ở đâu (làng,
huyện, tỉnh nào)

Sa profession et son domicile.

Buôn-ban (commerçante) ở tại (domicile)
Phường (quartier) Phu-Thanh, thành-phố
(ville) Huế.

Người vợ sanh ngày, tháng, năm nào
sanh ở đâu và chánh quán ở đâu.

Date et lieu de naissance.

Tam tháng hai năm một ngàn chín trăm
ba mươi sáu (Né le huit Février mil
neuf cent trente six) tại (à) Làng
(village) Van-Xa, Hương-trà, Thừa-thiên

Tên họ ông thân người vợ.

Nom et prénom du père de l'épouse.

TRAN - HUNG - DIEN

Ông thân người vợ mấy tuổi, sống hay chết
rồi, nghề nghiệp, sanh quán và chánh quán.

Son âge et profession, son origine et son
domicile.

Sau mười ba (63) tuổi, làm ruộng (Soixante
trois ans, cultivateur) sanh và chánh-
quán (originaire) Van-Xa, hương-trà, Thừa-
thiên, Tru tại (domicile) Phường
(quartier) Phu-Thanh, thành-phố (ville)
Huế.

Là cho biết nhà họ
án của gia đình này
lại hoặc để biết các
chú khác.

MIEN-THU
GIAY HAY DUNG

NGUYEN NGAC TRAN THI THANH TRUC

PHUONG

SHUB NGAY 27 THANG 7 NAM 1957

THE TINE-EDUCING TINE TINE TINE

QUẢN TRƯỞNG QUÂN ĐỘI TỈNH HÀ NAM

1000-GIA VIET NAM

7-11-12

phat này

1990

HOI-ĐÔNG HUÂN: 5/1/1964

PH. PHU-THANH

PHẢI BIẾT : Chỗ trắng không dùng phải kéo một nét mực.

1) Cho này. Tri-bộ biên tên, họ của người đã ký ở bản chính trong sổ, chứ không phải lấy chữ ký nữa.

BIÊN LẠI SỐ 1642
ngày 6/7/60-6 BAN -

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Lục sao y theo bản chánh
đề tại phòng Lục - sự Tòa Hòa - Giải Saigon.

Ngày 10 tháng 12 năm 1958

GIẤY THÉ - VI KHAI SANH CHO :



NGUYEN NGAC

Năm một ngàn chín trăm
năm mươi 8 , ngày 10 tháng 12 , hồi
10 giờ :

Trước mặt chúng tôi là
NGUYEN VAN DOANH , Chánh - Án Tòa Hòa - Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ,
có Lục - sự PHAM VAN MANH
phụ - tá.

Tờ thứ nhất

ĐÃ ĐẾN ~~HÀ~~ TRINH DIEN :

(1) TRAN VAN GIAO, quan nhan,

24 tuổi, ngu tại KBC.4373 can cuoc so A.001103
Bình - định;

2) LE QUANG PHU, quan nhan,

34 tuổi, ngu tại KBC.4373 can cuoc so A.1613
Quang Ngãi;

3)TA PHƯƠNG DINH, quan-
nhân, 30 tuổi, ngụ tại KDC. 4373 căn cước số
.000336 Đà Nẵng;

Những nhân - chứng này đã
tuyên - thệ và khai quả - quyết biết chắc

NGUYỄN NGAC (nam)

sinh ngày 10/1/1929 tại Te Xuân Thôn Thiến

Trung Phan con của O. NGUYỄN TOAI (song) và

bà NGUYỄN THỊ HƯƠNG (chết) -

Và duyên - có mẹ **NGUYỄN NGAC -**

không thể xin sao - lục khai **sinh được là vì**

lục y sinh không khai;

Các nhân - chứng đã xác - nhận
như trên đây nên tôi phát giấy thệ - vì khai
sinh may cho đương sự -

đo xu đúng theo luật;

chiếu theo điều năm của Nghị - định ngày 13
tháng ba năm một ngàn chín trăm ba mươi sáu.

Và các nhân - chứng có ký
tên với chúng tôi và viên Lục-sự, sau khi đọc lại.

Ký tên: **NGUYỄN VĂN ĐOANH.**
PHẠM VĂN MẠNH. TRAN VĂN GIAO. LÊ QUANG PHU.
TA PHƯƠNG DINH. -

Dưới có ghi:

Đóng bích - phần tại phòng

hà Saigon,

Ngày 18 tháng 12 năm 1953
quyển 100 to 77 số 13/16;

Thầu: Sáu chục đồng (60\$).

Ký tên: NGUYỄN ĐỨC HAU

Lục sao y.



Saigon, ngày 06 tháng 7 năm 1960

GIA TIỀN:

Con niêm.	30\$00
Bổng lộc.	7,50
Biên lai.	0,50
Cộng	<u>38\$00</u>

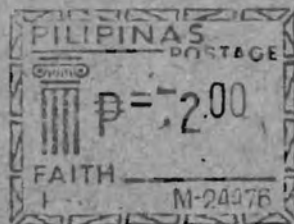
Fr NGUYỄN VĂN THIẾT

PS # 1516

Group # 180 Liminangcong

P.F.A.C 5300 Palawan.

PHILIPPINES



AUG 21 1990

TO : Mrs : KHUOC MINH THO
P.O - BOX 5435 ARLINGTON
VA . 22205 - 0635

U.S.A

ARLINGTON VA 22205-0635

